

<b>Mục lục</b>	<b>VDP<sup>®</sup> ELISA Diagnostic kits</b>	<b>02</b>
	Chẩn đoán dành cho gia súc	04
	Chẩn đoán dành cho lợn	08
	Chẩn đoán dành cho gia cầm	11
	<b>VDRG<sup>®</sup> Livestock Rapid kit</b>	<b>12</b>



Diagnostic tests and services to monitor the health of livestock and poultry

## VDP<sup>Pro</sup>® ELISA Diagnostic kits

Chẩn đoán dành cho gia súc	04
Chẩn đoán dành cho lợn	08
Chẩn đoán dành cho gia cầm	11





#### Chẩn đoán dành cho gia súc

EB-BVD-01	VDPro® BVDV AB ELISA	480 Tests
EB-TBE-01	VDPro® Bovine Tuberculosis AB ELISA	480 Tests
EB-BRU-01	VDPro® Brucella AB ELISA	480 Tests
EA-FMD-01	VDPro® FMDV NSP AB ELISA	480 Tests
EA-FMD-02	VDPro® FMDV Type O ELISA	480 Tests

#### Chẩn đoán dành cho lợn

ES-CSF-01	VDPro® CSFV AB ELISA	480 Tests
ES-CSF-02	VDPro® CSFV AB C-ELISA	480 Tests
ES-CSF-03	VDPro® CSFV AG ELISA	192 Tests
ES-CSF-04	VDPro® CSFV Marker AB ELISA	480 Tests
ES-ADV-01	VDPro® ADV AB Screen ELISA	480 Tests
ES-ADV-02	VDPro® ADV gI AB ELISA	480 Tests
ES-PRR-01	VDPro® PRRSV VR AB ELISA	480 Tests
ES-PRR-02	VDPro® PRRSV LV AB ELISA	480 Tests
ES-PRR-03	VDPro® PRRSV AB ELISA	480 Tests
ES-PCV-01	VDPro® PCV2 AB ELISA	480 Tests
EA-FMD-01	VDPro® FMDV NSP AB ELISA	480 Tests
EA-FMD-02	VDPro® FMDV Type O ELISA	480 Tests

#### Chẩn đoán dành cho gia cầm

EP-NDV-01	VDPro® NDV AB ELISA	480 Tests
EP-IBD-01	VDPro® IBDV AB ELISA	480 Tests
EP-IBV-01	VDPro® IBV AB ELISA	480 Tests
EP-AIV-01	VDPro® AIV AB ELISA	480 Tests
EP-MGA-01	VDPro® MG AB ELISA	480 Tests
EP-MSY-01	VDPro® MS AB ELISA	480 Tests
EP-MGS-01	VDPro® MG/MS AB ELISA	480 Tests

VDPro® is a registered trademark of MEDIAN Diagnostics Inc.

## Chẩn đoán dành cho gia súc

### Virus gây tiêu chảy bò (Bovine viral diarrhoea virus - BVDV)



Bệnh tiêu chảy ở gia súc (BVD) là một loại bệnh truyền nhiễm nhóm thứ 2 được chính thức cảnh báo và là loại bệnh nằm trong danh sách B theo quyết định của Văn phòng quốc tế về bệnh dịch động vật (OIE). Bệnh này được biết đến là thủ phạm gây ra thiệt hại lớn cho gia súc. Bệnh tiêu chảy này gây ra bởi virus BVD cũng sẽ nhiễm vào lợn dẫn đến giảm năng suất chăn nuôi. Nó là một loại virus từ chi Pestivirus giống như Virus dịch tả lợn (SFV) và cần xét nghiệm virus gây bệnh. Chẩn đoán virus BVD nên được kiểm tra thường xuyên bằng thử nghiệm kháng nguyên và kháng thể. Kiểm soát kháng thể trung hoà là tối quan trọng, đặc biệt là sau khi tiêm vắc xin.

### VDP<sup>ro</sup> BVDV AB ELISA

- Một bộ thử nghiệm ELISA sử dụng protein E2 tái tổ hợp và kháng thể đơn dòng được dùng để định lượng kháng thể trung hoà đặc hiệu với BVDV.
- Có sự tương quan cao với phương pháp chuẩn độ kháng thể trung hoà virus và có thể kiểm tra nồng độ kháng thể. Độ lặp lại cao ở nhiều nhóm thử nghiệm.
- Mặc dù thích hợp với việc xét nghiệm kháng thể của nhóm thú tiêm chủng vắc xin, nhưng lại không phù hợp để xét nghiệm nhiễm trùng và xét nghiệm nhiễm các vật thể tiềm ẩn khác.
- Huyết thanh bò hay huyết thanh lợn đều có thể sử dụng được.  
Có thể phát hiện kháng thể mà không có phản ứng chéo với CSFV đối với lợn nghi ngờ bị nhiễm BVD.

### Đặc điểm

- Hệ đệm mã hoá màu
- Thuốc thử được chuẩn bị sẵn, xét nghiệm đơn giản
- Sử dụng cho nhiều loại động vật (gia súc, lợn)
- Độ lặp lại và độ chính xác cao
- Độ bền hơn 12 tháng khi bảo quản lạnh

### Ưu thế

- An toàn nhờ sử dụng protein tái tổ hợp
- Tiết kiệm chi phí nhờ sử dụng đĩa nhiều dây phản ứng

### Thông tin đặt hàng

Mã sản phẩm	Tên sản phẩm	Số lượng
EB-BVD-01	VDP <sup>ro</sup> BVDV AB ELISA	480 Tests

## Chẩn đoán dành cho gia súc

### Bệnh lao ở bò (Bovine tuberculosis - BT)



Bệnh lao ở bò là bệnh truyền nhiễm mãn tính nằm trong danh sách phân loại nhóm B theo quyết định của Văn phòng quốc tế về bệnh dịch động vật (OIE) và được chính thức phân loại và kiểm soát là bệnh dịch nhóm 2 ở Hàn Quốc. Bệnh lao chủ yếu do vi khuẩn *Mycobacterium bovis*, hầu hết truyền từ gia súc sang gia súc. Nhưng cũng có thể bắt gặp ở người, lợn, dê, cừu, mèo và các động vật có vú khác.

Rất khó phát hiện triệu chứng ở giai đoạn đầu của nhiễm trùng, nhưng ở giai đoạn sau, các khối u hình thành ở phổi, cơ quan nội tạng, tuyến bạch huyết và thành ngực, và các tổn thương được tìm thấy ngay cả ở vú và xương.

### VDPPro<sup>®</sup> Bovine Tuberculosis AB ELISA

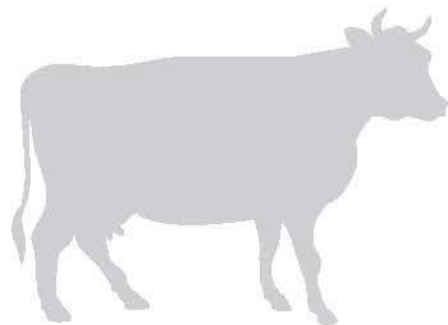
- Là phương pháp ELISA gián tiếp sử dụng protein tái tổ hợp để kiểm tra kháng thể được tạo ra do nhiễm vi khuẩn lao.
- Có độ tương quan cao với kết quả của xét nghiệm trên da nhiễm vi khuẩn lao (PPD) và cho kết quả độ nhạy và độ đặc hiệu tương đối cao so với các thương hiệu khác.

### Đặc điểm

- Hệ đệm mã hoá màu
- Thuốc thử được chuẩn bị sẵn, xét nghiệm đơn giản
- Độ lặp lại và độ chính xác cao
- Độ bền hơn 12 tháng khi bảo quản lạnh

### Ưu thế

- An toàn nhờ sử dụng protein tái tổ hợp
- Tiết kiệm chi phí nhờ sử dụng đĩa nhiều dây phản ứng



### Thông tin đặt hàng

Mã sản phẩm	Tên sản phẩm	Số lượng
EB-TBE-01	VDPPro <sup>®</sup> Bovine Tuberculosis AB ELISA	480 Tests

## Chẩn đoán dành cho gia súc

### Bệnh do Brucella



Bệnh nhiễm trùng Brucella ở bò gây xảy thai do làm viêm thai, viêm nội mạc tử cung, v.v... Nó cũng gây vô sinh ở bò đực do làm viêm tinh hoàn, dị dạng tinh trùng, v.v... mà không có bất kỳ triệu chứng bên ngoài đặc biệt nào. Gia súc bị nhiễm Brucella trong thời gian dài mà không có bất kỳ triệu chứng đặc biệt nào và tiếp tục lây nhiễm vi khuẩn Brucella cho gia súc khỏe mạnh.

Bệnh nhiễm trùng Brucella ở bò do vi khuẩn Brucella Abortus gây ra. Hiện nay, không có vắc xin an toàn cũng như phương pháp điều trị hiệu quả nào cho bệnh nhiễm trùng Brucella vì thế chẩn đoán bệnh nhanh chóng và chính xác là rất quan trọng thông qua xét nghiệm kháng thể.

### VDPPro® Bovine Tuberculosis AB ELISA

- Là phương pháp ELISA gián tiếp sử dụng kháng nguyên Brucella dùng để định lượng kháng thể đặc hiệu với vi khuẩn Brucella trong huyết thanh bò.
- Độ tương quan cao với kết quả của xét nghiệm Rose Bengal và cho kết quả độ nhạy và độ đặc hiệu cao so với các thương hiệu khác.

### Đặc điểm

- Hệ đệm mã hoá màu
- Thuốc thử được chuẩn bị sẵn, xét nghiệm đơn giản
- Độ lặp lại và độ chính xác cao
- Độ bền hơn 12 tháng khi bảo quản lạnh

### Ưu thế

- Tiết kiệm chi phí nhờ sử dụng đĩa nhiều dãy phản ứng



### Thông tin đặt hàng

Mã sản phẩm	Tên sản phẩm	Số lượng
EB-BRU-01	VDPPro® Brucella AB ELISA	480 Tests

## Chẩn đoán FMDV

### Bệnh lở mồm long móng (Foot-and-Mouth Disease - FMDV)

Bệnh lở mồm long móng là bệnh truyền nhiễm nhóm thứ nhất được chính thức cảnh báo và là loại bệnh nằm trong danh sách A theo quyết định của Văn phòng quốc tế về bệnh dịch động vật (OIE). Đây là loại bệnh dịch toàn cầu có thể nhiễm bệnh cho động vật gặm cỏ như là gia súc và lợn. Đây là một bệnh rất dễ lây lan đòi hỏi một chương trình giám sát chuyên sâu. Ngoài ra, còn có bảy loại huyết thanh chứa kháng thể là O, A, C, Asia1, SAT1, SAT2, và SAT3 vì vậy đòi hỏi cần phải thực hiện nhiều chẩn đoán.

Một xét nghiệm kháng thể sử dụng protein không cấu trúc có thể xét nghiệm kháng thể vắc xin và phân biệt các loại huyết thanh chứa kháng thể và có thể được sử dụng để xét nghiệm giám sát trên cả hai khu vực không tiêm phòng và khu vực tiêm phòng vắc xin.

Một xét nghiệm kháng thể sử dụng protein cấu trúc phù hợp để kiểm tra kháng thể trung hoà theo từng loại huyết thanh và có thể được sử dụng trong vùng không có dịch FMDV.

### VDPro® FMDV NSP ELISA

- Là phương pháp thử nghiệm ELISA sử dụng protein 3ABC và kháng thể đơn dòng tái tổ hợp. Được sử dụng để phát hiện định tính kháng thể đặc hiệu với protein không cấu trúc của FMDV.
- Các xét nghiệm kháng thể đều có thể sử dụng bất kể loại huyết thanh chứa kháng nguyên FMDV nào.
- Cho biết độ đặc hiệu cao 99.7%.
- Chất lượng cao; được sản xuất với công nghệ tiên tiến đứng thứ ba trên thế giới.

### VDPro® FMDV Type O ELISA

- Là phương pháp thử nghiệm ELISA sử dụng protein và kháng thể đơn dòng tái tổ hợp. Được sử dụng để phát hiện định tính kháng thể đặc hiệu với protein cấu trúc của FMDV.
- Cho biết độ đặc hiệu cao 99.2%.
- Là thử nghiệm ELISA đầu tiên trên thế giới sử dụng protein P1 tái tổ hợp gen với công nghệ Hàn Quốc.

### Đặc điểm

- Hệ đệm mã hoá màu
- Thuốc thử được chuẩn bị sẵn, xét nghiệm đơn giản
- An toàn nhờ sử dụng kháng nguyên tái tổ hợp
- Độ lặp lại và độ chính xác cao trong thời gian ngắn (90 phút)

- Sử dụng cho nhiều loại động vật (gia súc, lợn, cừu, dê)
- Độ bền hơn 12 tháng khi bảo quản lạnh

### Ưu thế

- Tiết kiệm chi phí nhờ sử dụng đĩa nhiều dây phản ứng

### Thông tin đặt hàng

Mã sản phẩm	Tên sản phẩm	Số lượng
EA-FMD-01	VDPro® FMDV NSP AB ELISA	480 Tests
EA-FMD-02	VDPro® FMDV Type O ELISA	480 Tests
EA-FMD-03	VDPro® FMDV Type A AB ELISA	480 Tests
EA-FMD-04	VDPro® FMDV Type Asia1 AB ELISA	480 Tests

## Chẩn đoán dành cho lợn

### Virus dịch tả lợn (Classical swine fever virus - CSFV)

Dịch tả lợn là một bệnh truyền nhiễm nhóm thứ nhất được chính thức cảnh báo và là loại bệnh nằm trong danh sách A theo quyết định của Văn phòng quốc tế về bệnh dịch động vật (OIE). Bệnh này rất dễ lây nhiễm và cũng có tỷ lệ tử vong cao ở lợn. Dịch tả lợn do virus CSFV gây ra và có thể phòng ngừa được bằng vắc xin. Xét nghiệm kháng thể và kháng nguyên nên được thực hiện cùng lúc khi chẩn đoán dịch tả lợn và theo dõi huyết thanh định kỳ đặc biệt quan trọng trong vùng tiêm chủng vắc xin.

### VDPro® CSFV ABC-ELISA

- Là phương pháp thử nghiệm ELISA sử dụng protein E2 tái tổ hợp và kháng thể đơn dòng. Được sử dụng để phát hiện sự hiện diện của kháng thể anti-E2 trong huyết thanh lợn.
- Cung cấp một phương pháp nhanh chóng, đơn giản và đặc hiệu để phát hiện kháng thể kháng CSFV mà không có phản ứng chéo với các kháng thể của pestivirus khác như virus gây tiêu chảy ở bò (BVDV) và virus gây bệnh biên giới (BDV).
- Cho độ tương quan cao với phương pháp trung hòa kết nối enzyme (NPLA), phương pháp được tổ chức OIE quy định.

### VDPro® CSFV AG ELISA

- Phương pháp ELISA gián tiếp kháng thể đôi (DAS) dựa vào kháng thể đơn dòng đối với protein E2. Được sử dụng để phát hiện virus trong các mẫu máu, tế bào bạch cầu và mô.
- Giới hạn phát hiện (LOD) thấp nhất là 103 TCID50/ml bất kể kiểu gen của CSFV vì thế thử nghiệm này phù hợp với các nước sử dụng vắc xin LOM.
- Giúp chẩn đoán nhanh bằng thuốc thử do có thể dễ dàng xử lý mẫu máu toàn phần.

### Đặc điểm

- Hệ đệm mã hoá màu
- Thuốc thử được chuẩn bị sẵn, xét nghiệm đơn giản
- An toàn nhờ sử dụng protein tái tổ hợp
- Độ lặp lại và độ chính xác cao
- Độ bền hơn 12 tháng khi bảo quản lạnh

### Ưu thế

- Tiết kiệm chi phí nhờ sử dụng đĩa nhiều dãy phản ứng

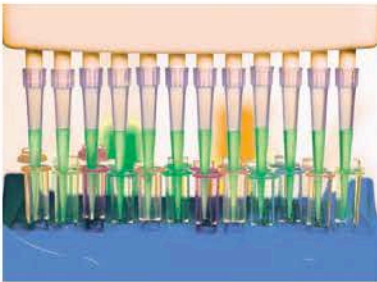
### Thông tin đặt hàng

Mã sản phẩm	Tên sản phẩm	Số lượng
ES-CSF-02	VDPro® CSFV AB C-ELISA	480 Tests
ES-CSF-03	VDPro® CSFV AG ELISA	192 Tests
ES-CSF-04	VDPro® CSFV Marker AB ELISA	480 Tests



## Chẩn đoán dành cho lợn

### Virus gây bệnh Aujeszky (Aujeszky's disease virus - ADV)



Bệnh Aujeszky lợn được biết là bệnh "giả dại" và do virus ADV gây ra. Virus này thuộc nhóm alphaherpesvirus và chủ yếu xâm nhập vào hệ thần kinh trung ương và hệ hô hấp của động vật. Virus này chủ yếu nhiễm bệnh cho lợn và con lợn vật chủ này trở thành tác nhân truyền bệnh. Việc tiêm phòng sử dụng kháng thể gI (gE) như là một vắc xin trung hoà vì thể phân biệt kháng thể tiêm phòng và kháng thể nhiễm trùng là có thể thông qua xét nghiệm kháng thể gI (gE). Xét nghiệm kháng thể và kháng nguyên này nên được tiến hành song song khi chẩn đoán ADV và việc kiểm tra huyết thanh định kỳ là đặc biệt quan trọng trong vùng tiêm chủng vắc xin.

### VDPro® ADV AB Screen ELISA

- Là phương pháp ELISA sử dụng chủ yếu virus ADV sản xuất công nghiệp và kháng thể đơn dòng. Được sử dụng để định tính kháng thể trung hoà kháng virus ADV.
- Cho tỷ lệ tương quan cao với phương pháp chuẩn độ kháng thể trung hoà virus và có thể kiểm tra kháng thể do tiêm phòng hoặc do nhiễm trùng.
- Phân biệt kháng thể tiêm phòng và kháng thể nhiễm trùng có thể được thực hiện cùng với xét nghiệm kháng thể gI (gE).

### VDPro® CSFV gI AB ELISA

- Được thiết kế để phát hiện sự hiện diện của kháng thể anti-ADV gI (gE) trong huyết thanh lợn.
- Cung cấp một phương pháp nhanh, đơn giản và đặc hiệu để phân biệt kháng thể kháng ADV và kháng thể gI (gE) do tiêm chủng.
- Cho độ tương quan cao với xét nghiệm trung hoà virus (VN). Là phương pháp theo quy định của OIE và đạt tiêu chuẩn độ nhạy và độ đặc hiệu trên các mẫu huyết thanh tiêu chuẩn quốc tế.

### Đặc điểm

- Hệ đệm mã hoá màu
- Thuốc thử được chuẩn bị sẵn, xét nghiệm đơn giản
- An toàn nhờ sử dụng protein tái tổ hợp
- Độ lặp lại và độ chính xác cao
- Độ bền hơn 12 tháng khi bảo quản lạnh

### Ưu thế

- Tiết kiệm chi phí nhờ sử dụng đĩa nhiều dây phản ứng

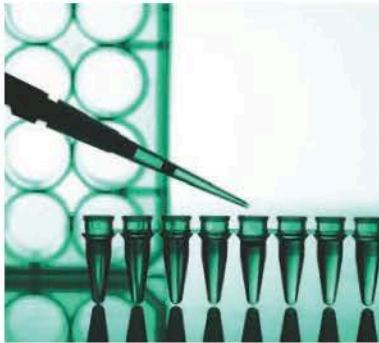
### Thông tin đặt hàng

Mã sản phẩm	Tên sản phẩm	Số lượng
ES-ADV-01	VDPro® ADV AB Screen ELISA	480 Tests
ES-ADV-02	VDPro® ADV gI AB ELISA	480 Tests



## Chẩn đoán dành cho lợn

### Bệnh hô hấp trên lợn (Swine Respiratory Diseases)



Bệnh hô hấp trên lợn là một bệnh mãn tính do nhiều loại virus và vi khuẩn gây ra. Nó có thể gây tổn thất lớn đến năng suất chăn nuôi lợn. Ngoài ra, nó cũng được biết đến là một mầm bệnh phức tạp liên quan đến virus PRRSV và PCV2 gây ra các bệnh như bệnh hô hấp phức hợp trên heo (PRDC), hội chứng còi cọc sau cai sữa (PCVAD), v.v...

Khi xét nghiệm bệnh hô hấp lợn, xét nghiệm tổng thể kháng thể cho đàn lợn và kiểm soát xét nghiệm mầm bệnh quan trọng hơn xét nghiệm riêng lẻ, việc tầm soát bệnh định kỳ và quản lý dữ liệu tích lũy là đặc biệt quan trọng.

Để duy trì và quản lý thú y ở trại chăn nuôi, cần phải tiêm phòng vắc xin cho ít nhất sáu bệnh hô hấp mãn tính ngoài ra còn phải xét nghiệm huyết thanh định kỳ. Quản lý thông kê kết quả xét nghiệm là cần thiết.

VDPro® Swine Respiratory ELISA system đạt kết quả thực nghiệm tốt trong việc quản lý tổng thể huyết thanh lợn và cho độ tin cậy cao cũng như sự tương quan dữ liệu cao với các sản phẩm xét nghiệm nổi tiếng trên thế giới.

### VDPro® Swine Respiratory System

- Hệ thống xét nghiệm kháng thể hô hấp lợn tổng thể đầu tiên ở Hàn Quốc.
- Có thể thử nghiệm định lượng bằng cách pha loãng (1/100)
- Tỷ lệ tương quan cao với các xét nghiệm tiêu chuẩn quốc tế (IFA, ELISA).
- Thích hợp với các thiết bị xét nghiệm tự động nhờ tương thích với tất cả các thuốc thử. (trừ PRRSV AB ELISA)



### Đặc điểm

- Hệ đệm mã hoá màu
- Thuốc thử được chuẩn bị sẵn, xét nghiệm đơn giản
- Xét nghiệm nhanh trong thời gian ngắn
- Độ lặp lại và độ chính xác cao
- Độ bền hơn 12 tháng khi bảo quản lạnh

### Ưu thế

- Tiết kiệm chi phí nhờ sử dụng đĩa nhiều dãy phản ứng

### Thông tin đặt hàng

Mã sản phẩm	Tên sản phẩm	Số lượng
ES-PRR-01	VDPro® PRRSV VR AB ELISA	480 Tests
ES-PRR-02	VDPro® PRRSV LV AB ELISA	480 Tests
ES-PRR-03	VDPro® PRRSV AB ELISA	480 Tests
ES-PCV-01	VDPro® PCV2 AB ELISA	480 Tests

## Chẩn đoán dành cho gia cầm

### Bệnh trên gia cầm (Poultry diseases)

Có một số bệnh do virus và vi khuẩn ảnh hưởng đến gia cầm và hầu hết thuộc nhóm bệnh truyền nhiễm được cảnh báo cũng như là bệnh trong danh sách của OIE. Những bệnh này gây tổn hại nghiêm trọng đến năng suất chăn nuôi gia cầm. Khi xét nghiệm bệnh về gia cầm, xét nghiệm huyết thanh và xét nghiệm tác nhân là cần thiết ngoài việc giám sát định kỳ và quản lý dữ liệu tích lũy. Đối với việc quản lý y tế và quản lý chất lượng sản phẩm gia cầm ở trại, tiêm phòng ít nhất sáu bệnh cũng như quản lý dữ liệu về huyết thanh thông qua các xét nghiệm định kỳ là cần thiết. VPro® Poultry ELISA System cho kết quả thực nghiệm tốt trong việc quản lý dữ liệu tổng thể huyết thanh gia cầm. Thử nghiệm cũng cho độ tin cậy cao và sự tương thích dữ liệu với các sản phẩm xét nghiệm nổi tiếng thế giới.

### VPro® Poultry ELISA System

- Có thể thử nghiệm định lượng bằng cách pha loãng (1/500) với một mẫu trong một quy trình thử nghiệm.
- Tỷ lệ tương quan cao với xét nghiệm tiêu chuẩn quốc tế.
- Có thể thực hiện phân tích dữ liệu kháng thể gia cầm và xét nghiệm nhanh.
- Thích hợp với các thiết bị xét nghiệm tự động nhờ tương thích với tất cả các thuốc thử.

### Đặc điểm

- Hệ đệm mã hoá màu
- Thuốc thử được chuẩn bị sẵn, xét nghiệm đơn giản
- Xét nghiệm nhanh trong thời gian ngắn
- Độ lặp lại và độ chính xác cao
- Độ bền hơn 12 tháng khi bảo quản lạnh

### Ưu thế

- Tiết kiệm chi phí nhờ sử dụng đĩa nhiều dãy phản ứng

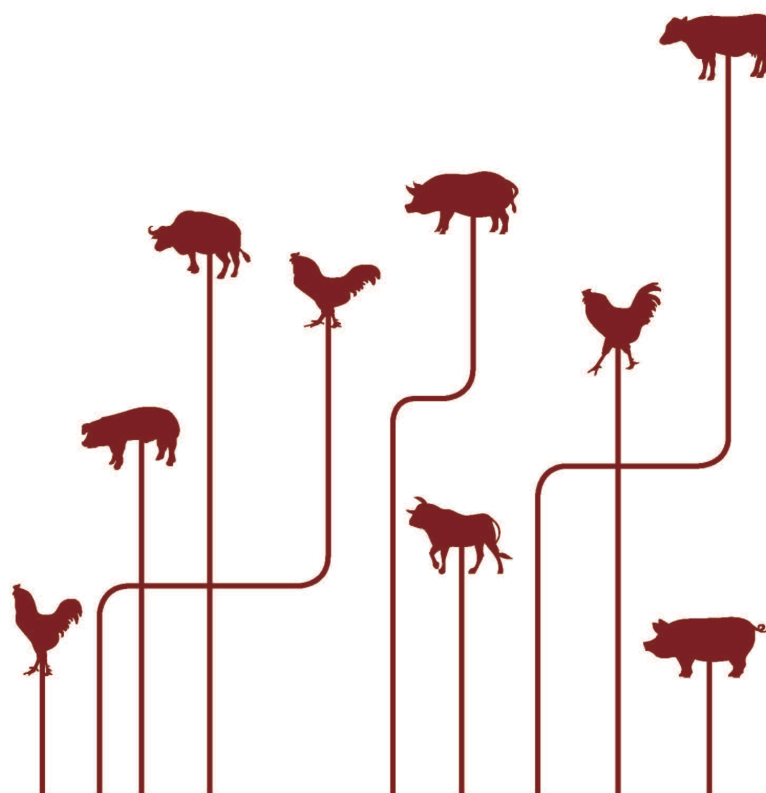
### Thông tin đặt hàng

Mã sản phẩm	Tên sản phẩm	Số lượng
EP-NDV-01	VPro® NDV AB ELISA	480 Tests
EP-IBD-01	VPro® IBDV AB ELISA	480 Tests
EP-IBV-01	VPro® IBV AB ELISA	480 Tests
EP-AIV-01	VPro® AIV AB ELISA	480 Tests
EP-MGA-01	VPro® MG AB ELISA	480 Tests
EP-MSY-01	VPro® MS AB ELISA	480 Tests
EP-MGS-01	VPro® MG/MS AB ELISA	480 Tests

# Livestock Rapid Kit

## Danh sách sản phẩm

VDRG® NDV Ag Rapid kit	13	VDRG® FMD type-A Ag Rapid kit	21
VDRG® IBV Ag Rapid kit	14	VDRG® FMD type-Asia 1 Ag Rapid kit	22
VDRG® IBDV Ag Rapid kit	15	VDRG® FMD Common Ag Rapid kit	23
VDRG® AIV Ag Rapid kit 2.0	16	VDRG® Bovi Dia-5 Rapid kit	24
VDRG® PEDV Ag Rapid kit	17	VDRG® Bovi Res-5 Rapid kit	25
VDRG® TGEV Ag Rapid kit	18	VDRG® Bovine Brucella AB Rapid kit	26
VDRG® Rota Ag Rapid kit	19	VDRG® GS.Brucella Ab Rapid kit	27
VDRG® FMD type-O Ag Rapid kit	20		



# VDRG® NDV Ag Rapid kit

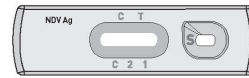
## Giới thiệu

+ **Tác dụng** : Phát hiện kháng nguyên virus bệnh Newcastle

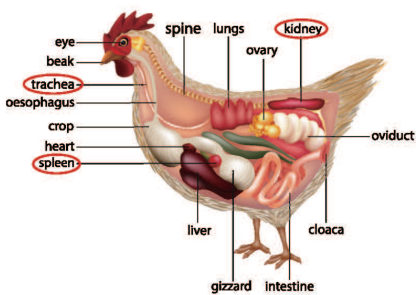
+ **Mẫu** : Khí quản, thận hoặc lá lách

+ **Thành phần** :

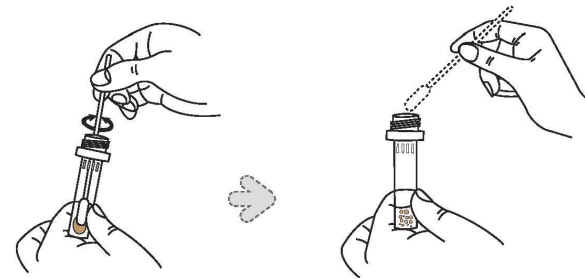
- Que thử VDRG® NDV Ag
- Ống nhỏ giọt dùng một lần
- Ống nghiệm mẫu chứa đệm pha loãng
- Tấm bông lấy mẫu



## Quy trình thử nghiệm

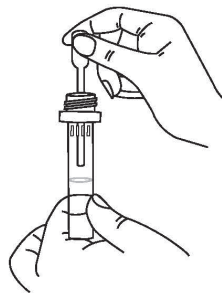


❶ Lấy mẫu bệnh phẩm bằng tấm bông lấy mẫu



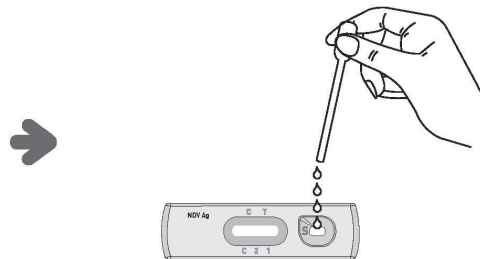
❷ Cho tấm bông này vào ống nghiệm mẫu có chứa 1ml đệm pha loãng.

❸ Dùng tấm bông khuấy đều dung dịch đệm pha loãng.



❹ Đợi 20 giây cho tác nhân tử lớn lắng xuống, dùng ống nhỏ giọt lấy phần dung dịch phía trên của ống nghiệm mẫu

❺ Lấy que thử ra khỏi túi nhôm, đặt lên bề mặt phẳng và khô ráo.



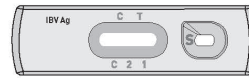
❻ Nhỏ 4 giọt vào giếng mẫu

❼ Đọc kết quả sau 10 phút

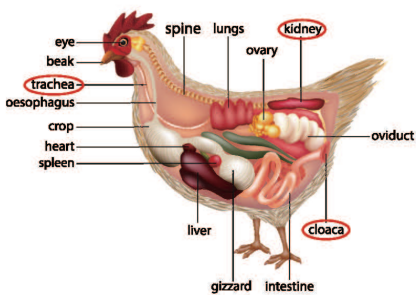
# VDRG® IBV Ag Rapid kit

## Giới thiệu

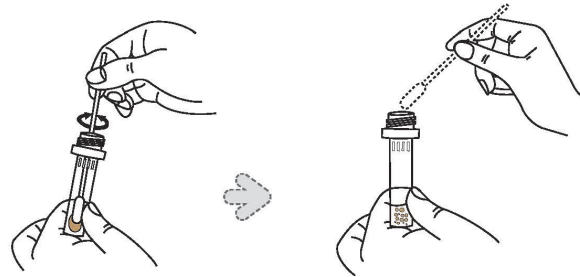
- ✦ **Tác dụng** : Phát hiện kháng nguyên virus viêm phế quản truyền nhiễm (IBV)
- ✦ **Mẫu** : Khí quản, thận hoặc phân
- ✦ **Thành phần** :
  - Que thử VDRG® IBV Ag
  - Ống nhỏ giọt dùng một lần
  - Ống nghiệm mẫu chứa đệm pha loãng
  - Tấm bông lấy mẫu



## Quy trình thử nghiệm

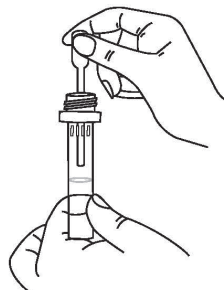


❶ Lấy mẫu bệnh bằng tấm bông lấy mẫu



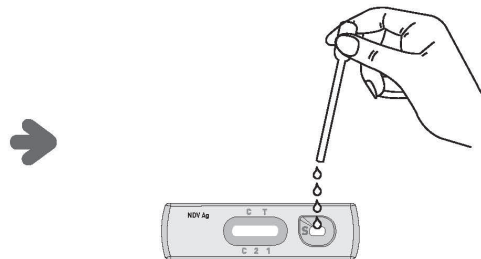
❷ Cho tấm bông này vào ống nghiệm mẫu có chứa 1ml đệm pha loãng.

❸ Dùng tấm bông khuấy đều dung dịch đệm pha loãng.



❹ Đợi 20 giây cho tác phần tử lớn lắng xuống, dùng ống nhỏ giọt lấy phần dung dịch phía trên của ống nghiệm mẫu

❺ Lấy que thử ra khỏi túi nhôm, đặt lên bề mặt phẳng và khô ráo.



❻ Nhỏ 4 giọt vào trong giếng mẫu

❼ Đọc kết quả sau 10 phút

# VDRG® IBDV Ag Rapid kit

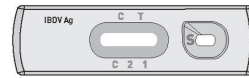
## Giới thiệu

+ **Tác dụng** : Phát hiện kháng nguyên virus bệnh Gumboro

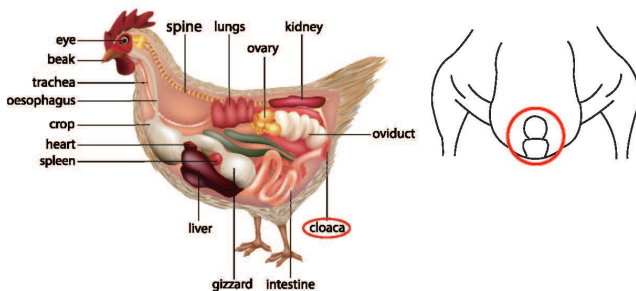
+ **Mẫu** : bệnh phẩm từ hậu môn

+ **Thành phần** :

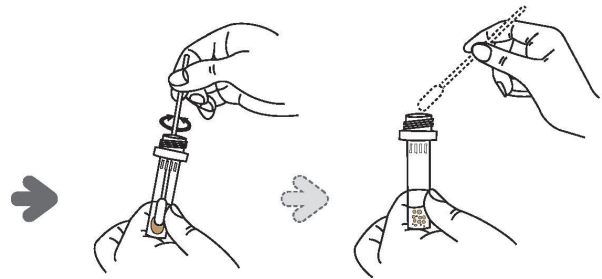
- Que thử VDRG® IBDV Ag
- Ống nhỏ giọt dùng một lần
- Ống nghiệm mẫu chứa đệm pha loãng
- Tấm bông lấy mẫu



## Quy trình thử nghiệm

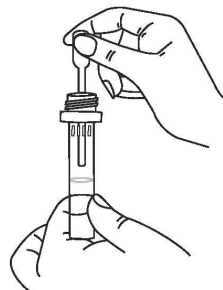


❶ Lấy mẫu bệnh bằng tấm bông lấy mẫu



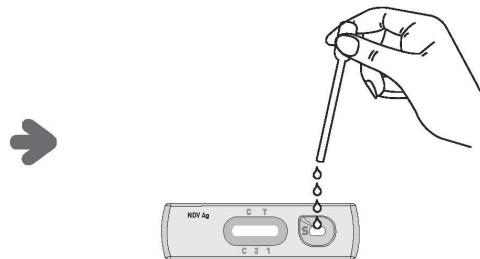
❷ Cho tấm bông này vào ống nghiệm mẫu có chứa 1ml đệm pha loãng.

❸ Dùng tấm bông khuấy đều dung dịch đệm pha loãng.



❹ Đợi 20 giây cho tác phần tử lớn lắng xuống, dùng ống nhỏ giọt lấy phần dung dịch phía trên của ống nghiệm mẫu

❺ Lấy que thử ra khỏi túi nhôm, đặt lên bề mặt phẳng và khô ráo.



❻ Nhỏ 4 giọt vào trong giếng mẫu

❼ Đọc kết quả sau 10 phút

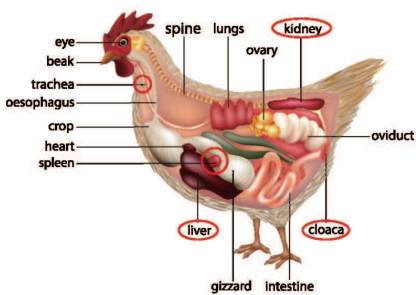
# VDRG<sup>®</sup> AIV Ag Rapid kit 2.0

## Giới thiệu

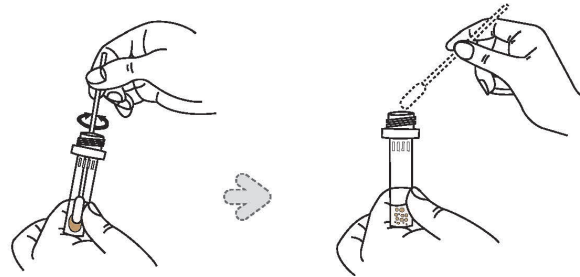
- ✦ **Tác dụng** : Phát hiện kháng nguyên virus cúm gia cầm loại A
- ✦ **Mẫu** : Khí quản, thận, lá lách hoặc phân
- ✦ **Thành phần** :
  - Que thử VDRG<sup>®</sup> AIV Ag
  - Ống nhỏ giọt dùng một lần
  - Ống nghiệm mẫu chứa đệm pha loãng
  - Tấm bông lấy mẫu



## Quy trình thử nghiệm

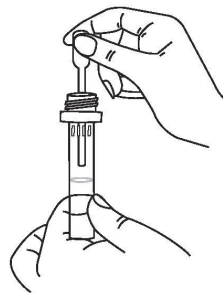


❶ Lấy mẫu bệnh bằng tấm bông lấy mẫu



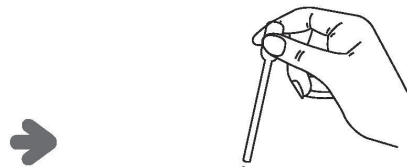
❷ Cho tấm bông này vào ống nghiệm mẫu có chứa 1ml đệm pha loãng.

❸ Dùng tấm bông khuấy đều dung dịch đệm pha loãng.



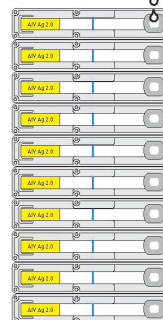
❹ Đợi 20 giây cho tác phần tử lớn lắng xuống, dùng ống nhỏ giọt lấy phần dung dịch phía trên của ống nghiệm mẫu

❺ Lấy que thử ra khỏi túi nhôm, đặt lên bề mặt phẳng và khô ráo.



❻ Nhỏ vào mỗi giếng mẫu 4 giọt

❼ Đọc kết quả sau 15 phút

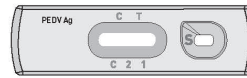




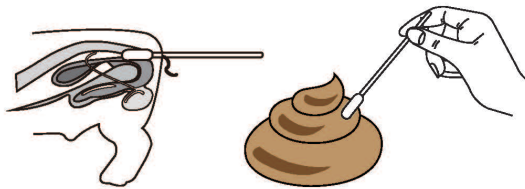
# VDRG® PEDV Ag Rapid kit

## Giới thiệu

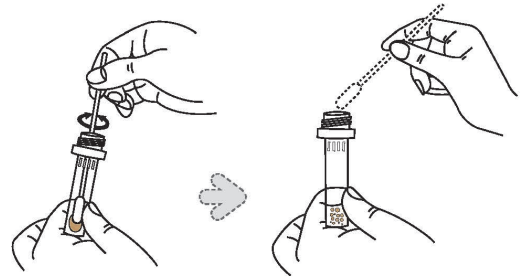
- + **Tác dụng** : Phát hiện kháng nguyên virus gây bệnh tiêu chảy trên lợn
- + **Mẫu** : Phân lợn tiêu chảy
- + **Thành phần** :
  - Que thử VDRG® PEDV Ag
  - Ống nhỏ giọt dùng một lần
  - Ống nghiệm mẫu chứa đệm pha loãng
  - Tấm bông lấy mẫu



## Quy trình thử nghiệm

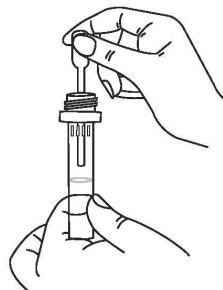


❶ Lấy mẫu phân tiêu chảy còn tươi bằng tăm bông lấy mẫu



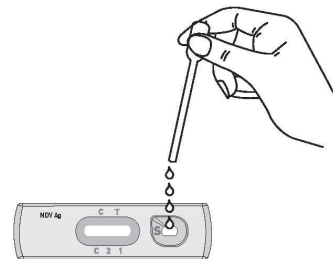
❷ Cho tăm bông này vào ống nghiệm mẫu có chứa 1ml đệm pha loãng.

❸ Dùng tăm bông khuấy đều dung dịch đệm pha loãng.



❹ Đợi 20 giây cho tác nhân tử lớn lắng xuống, dùng ống nhỏ giọt lấy phần dung dịch phía trên của ống nghiệm mẫu

❺ Lấy que thử ra khỏi túi nhôm, đặt lên bề mặt phẳng và khô ráo.



❻ Cho 4 giọt vào giếng mẫu.

❼ Đọc kết quả sau 5~10 phút.

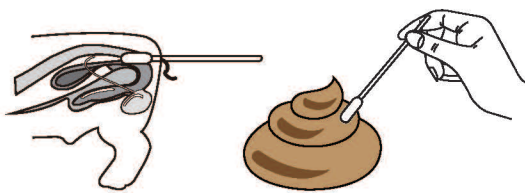
# VDRG® TGEV Ag Rapid kit

## Giới thiệu

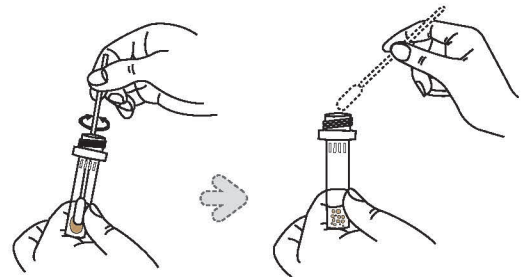
- + **Tác dụng** : Phát hiện kháng nguyên bệnh viêm dạ dày ruột truyền nhiễm ở lợn
- + **Mẫu** : Phân lợn tiêu chảy
- + **Thành phần** :
  - Que thử VDRG® TGEV Ag
  - Ống nhỏ giọt dùng một lần
  - Ống nghiệm mẫu chứa đệm pha loãng
  - Tấm bông lấy mẫu



## Quy trình thử nghiệm

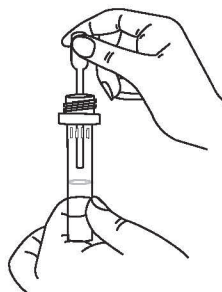


❶ Lấy mẫu phân tiêu chảy còn tươi bằng tấm bông lấy mẫu



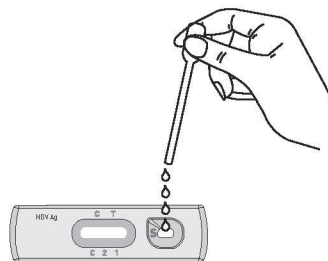
❷ Cho tấm bông này vào ống nghiệm mẫu có chứa 1ml đệm pha loãng.

❸ Dùng tấm bông khuấy đều dung dịch đệm pha loãng.



❹ Đợi 20 giây cho tác phần tử lớn lắng xuống, dùng ống nhỏ giọt lấy phần dung dịch phía trên của ống nghiệm mẫu

❺ Lấy que thử ra khỏi túi nhôm, đặt lên bề mặt phẳng và khô ráo.



❻ Cho 4 giọt vào giếng mẫu.

❼ Đọc kết quả sau 5~10 phút.

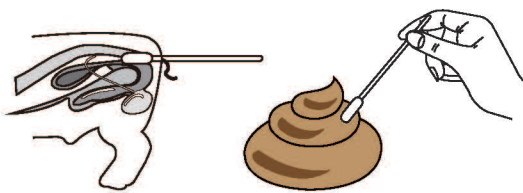
# VDRG® Rota Ag Rapid kit

## Giới thiệu

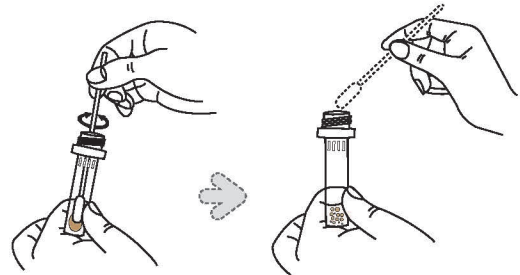
- + Tác dụng : Phát hiện kháng nguyên virus Rota nhóm A
- + Mẫu : Phân lợn tiêu chảy
- + Thành phần :
  - Que thử VDRG® Rota Ag
  - Ống nhỏ giọt dùng một lần
  - Ống nghiệm mẫu chứa đệm pha loãng
  - Tấm bông lấy mẫu



## Quy trình thử nghiệm

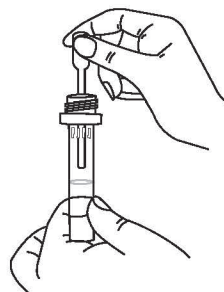


❶ lấy mẫu phân tiêu chảy còn tươi bằng tấm bông lấy mẫu



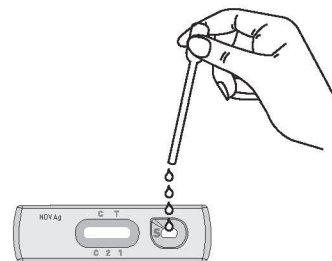
❷ Cho tấm bông này vào ống nghiệm mẫu có chứa 1ml đệm pha loãng.

❸ Dùng tấm bông khuấy đều dung dịch đệm pha loãng.



❹ Đợi 20 giây cho tác phần tử lớn lắng xuống, dùng ống nhỏ giọt lấy phần dung dịch phía trên của ống nghiệm mẫu

❺ Lấy que thử ra khỏi túi nhôm, đặt lên bề mặt phẳng và khô ráo.



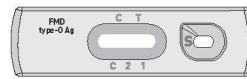
❻ Cho 4 giọt vào giếng mẫu.

❼ Đọc kết quả sau 5~10 phút.

# VDRG® FMD type-0 Ag Rapid kit

## Giới thiệu

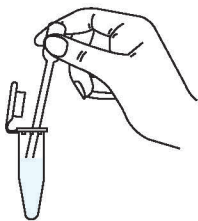
- + **Tác dụng** : Phát hiện kháng nguyên FMDV SP type O
- + **Mẫu** : Dịch lỏng từ mụn nước chưa vỡ
- + **Thành phần** :
  - Que thử VDRG® FMD type-O Ag
  - Ống nhỏ giọt dùng một lần



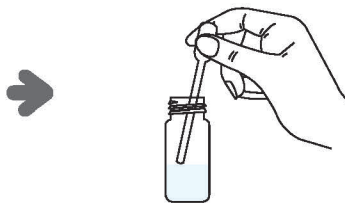
## Thu thập và xử lý mẫu

1. Dùng kim tiêm hút chất lỏng bên trong mụn nước hoặc dùng tăm bông thấm dịch lỏng của mụn nước khi mụn nước vừa vỡ.
2. Thêm khoảng 500 µl (12 giọt) đệm pha loãng vào lọ có sẵn.
3. Cho khoảng 500 µl dịch lỏng vừa lấy được từ kim tiêm vào lọ chứa dung dịch đệm bên trên. Trong trường hợp còn lại, lấy dịch lỏng từ tăm bông bằng cách nhúng tăm bông vào và khuấy đều trong lọ chứa dung dịch đệm rồi sau đó vắt phần bông bằng cách ép mạnh lên thành ống.
4. Nếu sử dụng tăm bông, tăm bông được bỏ ra. Đóng nắp lọ chứa mẫu.

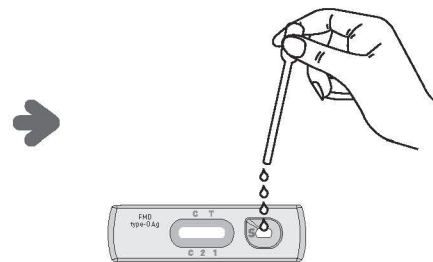
## Quy trình thử nghiệm



- ❶ Lấy que thử ra khỏi túi nhôm, đặt lên bề mặt phẳng và khô ráo.



- ❷ Sử dụng ống nhỏ giọt để lấy dung dịch mẫu. Nhỏ 4 giọt vào trong que thử

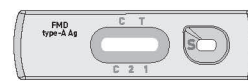


- ❸ Đọc kết quả sau 15 phút

# VDRG® FMD type-A Ag Rapid kit

## Giới thiệu

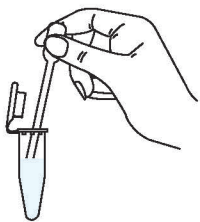
- + Tác dụng : Phát hiện kháng nguyên FMDV SP type A
- + Mẫu : Dịch lỏng từ mụn nước chưa vỡ
- + Thành phần :
  - Que thử VDRG® FMD type-A Ag
  - Ống nhỏ giọt dùng một lần



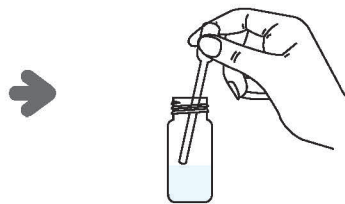
## Thu thập và xử lý mẫu

1. Dùng kim tiêm hút chất lỏng bên trong mụn nước hoặc dùng tăm bông thấm dịch lỏng của mụn nước khi mụn nước vừa vỡ.
2. Thêm khoảng 500 µl (12 giọt) đệm pha loãng vào lọ có sẵn.
3. Cho khoảng 500 µl dịch lỏng vừa lấy được từ kim tiêm vào lọ chứa dung dịch đệm bên trên. Trong trường hợp còn lại, lấy dịch lỏng từ tăm bông bằng cách nhúng tăm bông vào và khuấy đều trong lọ chứa dung dịch đệm rồi sau đó vắt phần bông bằng cách ép mạnh lên thành ống.
4. Nếu sử dụng tăm bông, tăm bông được bỏ ra. Đóng nắp lọ chứa mẫu.

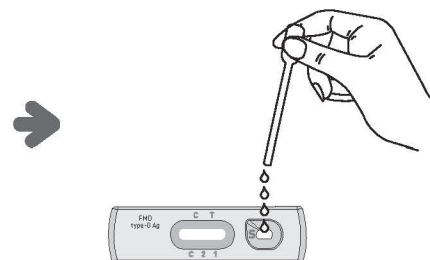
## Quy trình thử nghiệm



- 1 Lấy que thử ra khỏi túi nhôm, đặt lên bề mặt phẳng và khô ráo.



- 2 Sử dụng ống nhỏ giọt để lấy dung dịch mẫu. Nhỏ 4 giọt vào trong que thử



- 3 Đọc kết quả sau 15 phút

# VDRG® FMD type-Asia 1 Ag Rapid kit

## Giới thiệu

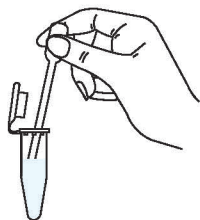
- + Tác dụng : Phát hiện kháng nguyên FMD SP type-Asia 1
- + Mẫu bệnh : Dịch lỏng từ mụn nước chưa vỡ
- + Thành phần :
  - Que thử VDRG® FMD type-Asia 1 Ag
  - Ống nhỏ giọt dùng một lần



## Thu thập và xử lý mẫu

1. Dùng kim tiêm hút chất lỏng bên trong mụn nước hoặc dùng tăm bông thấm dịch lỏng của mụn nước khi mụn nước vừa vỡ.
2. Thêm khoảng 500 µl (12 giọt) đệm pha loãng vào lọ có sẵn.
3. Cho khoảng 500 µl dịch lỏng vừa lấy được từ kim tiêm vào lọ chứa dung dịch đệm bên trên. Trong trường hợp còn lại, lấy dịch lỏng từ tăm bông bằng cách nhúng tăm bông vào và khuấy đều trong lọ chứa dung dịch đệm rồi sau đó vắt phần bông bằng cách ép mạnh lên thành ống.
4. Nếu sử dụng tăm bông, tăm bông được bỏ ra. Đóng nắp lọ chứa mẫu.

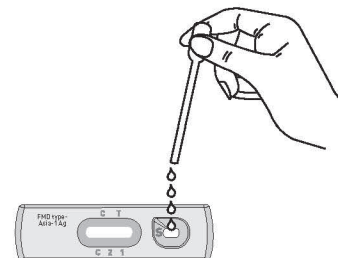
## Quy trình thử nghiệm



- 1 Lấy que thử ra khỏi túi nhôm, đặt lên bề mặt phẳng và khô ráo.



- 2 Sử dụng ống nhỏ giọt để lấy dung dịch mẫu. Nhỏ 4 giọt vào trong que thử

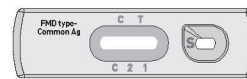


- 3 Đọc kết quả sau 15 phút

# VDRG® FMD Common Ag Rapid kit

## Giới thiệu

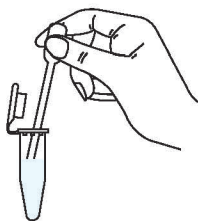
- + **Tác dụng** : Phát hiện kháng nguyên FMDV SP thông thường
- + **Mẫu bệnh** : Dịch lỏng từ mụn nước chưa vỡ
- + **Thành phần** :
  - Que thử VDRG® FMD Common Ag
  - Ống nhỏ giọt dùng một lần



## Thu thập và xử lý mẫu

1. Dùng kim tiêm hút chất lỏng bên trong mụn nước hoặc dùng tăm bông thấm dịch lỏng của mụn nước khi mụn nước vừa vỡ.
2. Thêm khoảng 500 µl (12 giọt) đệm pha loãng vào lọ có sẵn.
3. Cho khoảng 500 µl dịch lỏng vừa lấy được từ kim tiêm vào lọ chứa dung dịch đệm bên trên. Trong trường hợp còn lại, lấy dịch lỏng từ tăm bông bằng cách nhúng tăm bông vào và khuấy đều trong lọ chứa dung dịch đệm rồi sau đó vắt phần bông bằng cách ép mạnh lên thành ống.
4. Nếu sử dụng tăm bông, tăm bông được bỏ ra. Đóng nắp lọ chứa mẫu.

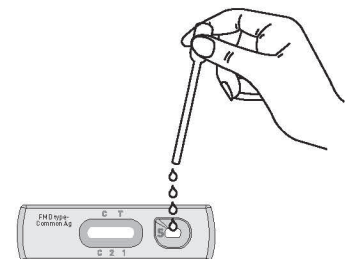
## Quy trình thử nghiệm



- 1 Lấy que thử ra khỏi túi nhôm, đặt lên bề mặt phẳng và khô ráo.



- 2 Sử dụng ống nhỏ giọt để lấy dung dịch mẫu. Nhỏ 4 giọt vào trong que thử

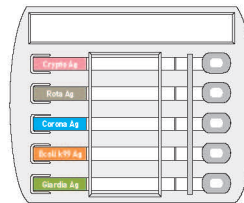


- 3 Đọc kết quả sau 15 phút

# VDRG® Bovi Dia-5 Rapid kit

## Giới thiệu

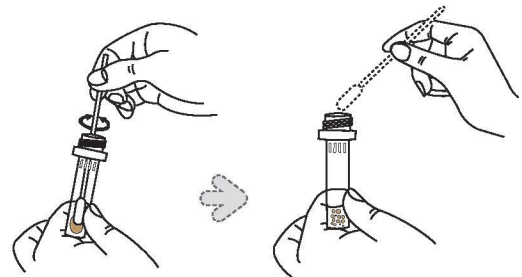
- + **Tác dụng** : Phát hiện kháng nguyên của Cryptosporidium, Giardia, Rotavirus, Corona virus và Escherichia coli k99.
- + **Mẫu** : phân bò
- + **Thành phần** :
  - Que thử Bovi Dia-5
  - Ống nhỏ giọt dùng một lần
  - Ống nghiệm mẫu có chứa đệm pha loãng
  - Tấm bông lấy mẫu



## Quy trình thử nghiệm

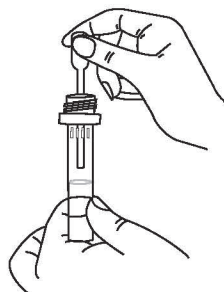


❶ Sử dụng tấm bông lấy mẫu để lấy mẫu phân.



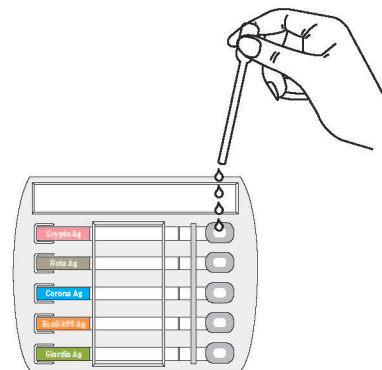
❷ Cho tấm bông này vào ống nghiệm mẫu có chứa 1ml đệm pha loãng.

❸ Dùng tấm bông khuấy đều dung dịch đệm pha loãng.



❹ Đợi 20 giây cho tác phần tử lớn lắng xuống, dùng ống nhỏ giọt lấy phần dung dịch phía trên của ống nghiệm mẫu

❺ Lấy que thử ra khỏi túi nhôm, đặt lên bề mặt phẳng và khô ráo.



❻ Cho vào mỗi giếng mẫu 4 giọt.

❼ Đọc kết quả sau 5~10 phút.



# VDRG® Bovi Res-5 Rapid kit

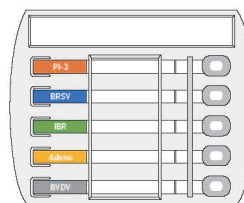
## Giới thiệu

✦ **Tác dụng** : Phát hiện kháng nguyên virus Parainfluenza tuýp 3, virus hợp bào đường hô hấp ở bò (Bovine respiratory syncytial virus), virus gây viêm mũi khí quản truyền nhiễm ở bò (Infectious bovine rhinotracheitis), Adenovirus và virus gây bệnh tiêu chảy ở bò.

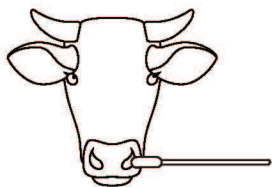
✦ **Mẫu** : Tăm bông bệnh phẩm từ mũi bò.

✦ **Thành phần** :

- Que thử Bovi Res-5
- Ống nhỏ giọt dùng một lần
- Ống nghiệm mẫu có chứa đệm pha loãng
- Tăm bông lấy mẫu



## Quy trình thử nghiệm

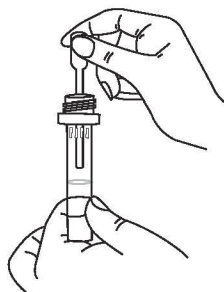


❶ Lấy bệnh phẩm mũi của bò bằng tăm bông lấy mẫu.



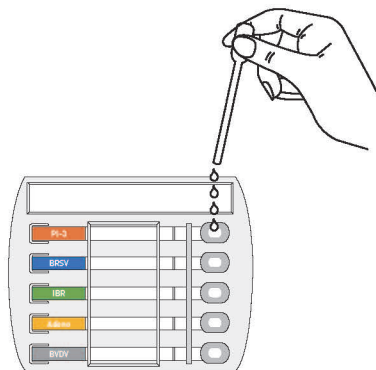
❷ Cho tăm bông này vào ống nghiệm mẫu có chứa 1ml đệm pha loãng.

❸ Dùng tăm bông khuấy đều dung dịch đệm pha loãng.



❹ Đợi 20 giây cho tác phần tử lớn lắng xuống, dùng ống nhỏ giọt lấy phần dung dịch phía trên của ống nghiệm mẫu

❺ Lấy que thử ra khỏi túi nhôm, đặt lên bề mặt phẳng và khô ráo.

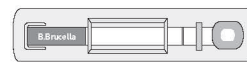


❻ Cho vào mỗi giếng mẫu 4 giọt.

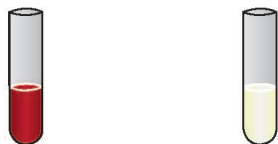
❼ Đọc kết quả sau 5~10 phút.

## Giới thiệu

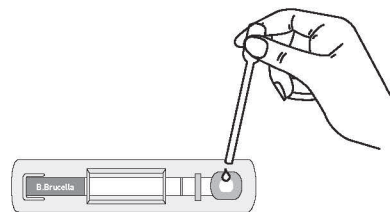
- + **Tác dụng** : Phát hiện kháng thể của vi khuẩn *Brucella abortus*
- + **Mẫu** : Máu toàn phần, huyết tương, huyết thanh và sữa
- + **Thành phần** :
  - Que thử Bovine Brucella AB
  - Ống mao quản
  - Đệm pha loãng mẫu



## Quy trình thử nghiệm

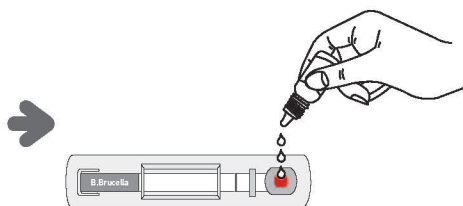


Máu toàn phần    Huyết thanh, huyết tương



❶ Lấy 10 µl huyết thanh, huyết tương hay máu toàn phần tương đương với vạch đen của ống mao quản.

❷ Cho từ từ 10 µl huyết thanh, huyết tương hay máu toàn phần vào giếng mẫu bằng ống mao quản.



❸ Thêm 3 giọt (xấp xỉ 90 µl) đệm pha loãng.

❹ Đọc kết quả thử nghiệm sau 10 ~ 15 phút.

# VDRG® GS.Brucella Ab Rapid kit

## Giới thiệu

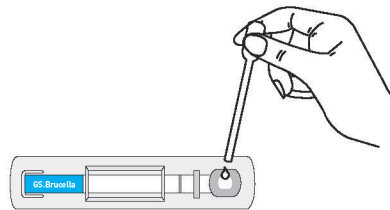
- + **Tác dụng** : Phát hiện kháng thể của vi khuẩn *Brucella melitensis*, *abortus* hoặc *suis*
- + **Mẫu** : Máu toàn phần, huyết tương, huyết thanh và sữa
- + **Thành phần** :
  - Que thử GS.Brucella Ab
  - Ống mao quản
  - Đệm pha loãng mẫu



## Quy trình thử nghiệm

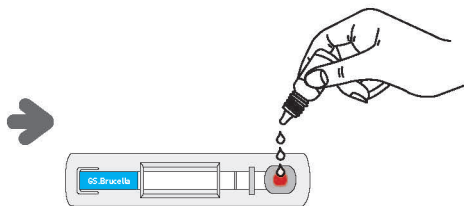


Máu toàn phần    Huyết thanh, huyết tương



❶ Lấy 10 µl huyết thanh, huyết tương hay máu toàn phần tương đương với vạch đen của ống mao quản.

❷ Cho từ từ 10 µl huyết thanh, huyết tương hay máu toàn phần vào giếng mẫu bằng ống mao quản.



❸ Thêm 3 giọt (xấp xỉ 90 µl) đệm pha loãng.

❹ Đọc kết quả thử nghiệm sau 10 ~ 15 phút.



Innovative, Valuable  
**MEDIAN**  
Diagnostics Inc.